

“Tất Lòng” (1)

Kính gởi Cụ NGUYỄN DU (2)
Châu Tiên Khương

THƯA CỤ TIÊN ĐIỀN, (3)

Với Tết Đinh Dậu này tuổi đời của tôi lên trên chín mươi. Dù tuổi đã cao, dù sống tỵ nạn xứ người hơn nửa thế kỷ, dù ngay từ thuở bé thơ đã tiếp thu văn hoá Pháp từ đó thấm nhuần văn minh Tây Phương, nhưng... bản thân vốn gốc Việt có máu Lạc Hồng trong huyết quản, lại sinh tại miền Nam nơi có người thuộc vài sắc tộc khác chung sống hòa đồng thân thiện, tôi vẫn luôn nhớ mình vốn gốc Việt có một số phong tục tập quán đặc thù truyền đời từ giòng họ tổ tiên. Bởi thế, tôi luôn nhớ “Cụ”, bậc tài hoa đất nước, đã đến cõi trần trước tôi trên 160 năm.

Cụ thuộc “con nhà” thế gia vọng tộc nhưng vừa mới lên 10 tuổi lại mất cha – “tể tướng Nguyễn Nghiễm”- (sinh thời phục vụ dưới trào Lê). Chỉ ít lâu sau mẹ Cụ cũng từ trần. Côi cút, cụ về sống với người anh cả cùng cha khác mẹ đang là quan chức dưới triều Lê. Lớn lên Cụ noi truyền thống gia đình tập tễnh lập thân theo chí hướng quan trường... Chẳng may đại gia đình Cụ bị lôi cuốn vào các cơn biến loạn xã hội chánh trị, hết loạn “Kiêu binh” tới chiến tranh “Trịnh Nguyễn” kể đến Tây Sơn khởi nghĩa Nguyễn Huệ xua quân xâm nhập Bắc Hà cướp lấy Thủ đô để rồi sau đó Nguyễn Ánh đánh bại Tây Sơn đem binh Nam ra Bắc thống nhất sơn hà, lập triều Nguyễn lên ngôi vua, niên hiệu Gia Long. Trong những cơn biến loạn đó, đại gia đình cụ chịu nhiều tổn thất có người vong mạng, có người tù đày; riêng Cụ phải sống phiêu bạt tại các vùng quê có lúc lui về ẩn trú tại làng Tiên Điền, sinh quán mẹ Cụ. Sống ẩn thân trong làng, Cụ được thôn dân kính mến tặng danh hiệu “Cụ Tiên Điền” dù trước đó Cụ đã chọn cho mình biệt danh “Tổ Như.”

Với thời thanh bình triều Nguyễn, Cụ được vua Gia Long vời về thủ đô phong quan chức và cử đi Sứ sang Tàu. Nhưng có lẽ không thể quên giòng họ đã 7 đời phục vụ “triều Lê”, Cụ có mặc cảm tội phạm “hàng thần lơ láo” nên “cáo lão quy điền” và từ giã cõi đời vào năm Canh Thìn (1820 dương lịch) thọ 55 tuổi.

Trong những năm dài, sống trong biến loạn, ngay trong lòng nhân dân Cụ tận mắt chứng kiến cảnh sống lam lũ chơng lấm tay bùn cuộc đời lầm than khổ sở của nông dân khiến Cụ ưu tư nghĩ đến nguyên lý Phật Giáo: “trần là biển khổ.” Nhưn vật “Thúy Kiều” trong “Đoạn Trường Tân Thanh” phải chăng chính là phản ảnh tâm tư đời Cụ? Có người ái mộ thi văn Cụ qua truyện Kiều nhưng lại chê trách nhưn vật “Thúy Kiều” một cô gái làng chơi, nên đã ta thán:

*Tiên Điền Cụ có hay chăng chớ
Sách dạy ngày nay Đĩ đứng đầu*

Ta có nên, qua những đoạn đời trầm luân của “Thúy Kiều”, cảm thông nỗi bức xúc trần trở trong tâm tư Cụ Nguyễn Du không? Đâu phải chỉ phụ nữ mới bán mình, biết bao trượng phu cũng thế thôi, nếu hiểu rộng ra bán mình là giao thân phận cho người. Để sống còn đôi khi nữ nhi phải bán nhan sắc, nam nhi phải bán sức tài. Những sự việc đó đã từng xảy ra trong xã hội ngay từ thuở xa xưa, người có suy tư đâu dám chê trách ai?

000

Tôi may mắn có người cha hiền hậu vui vẻ, hay bàn lịch sử, xã hội, nhưn quần, thích kể chuyện các anh hùng Nguyễn trung Trực, Phan đình Phùng... nhưng tâm hồn lại thấm đậm thi thơ, mộ thi tài Tôn thọ Tường, phục thi ý Phan văn Trị... Người thường bảo truyện Kiều đầy chất tình người: hiểu kính cha mẹ, nhớ lời thệ ước, trọng nghĩa ân nhân, yêu nước thương dân, bao dung kẻ thất thế sa cơ, thương người bạc mệnh tài hoa đã chẳng nề âm dương đôi ngã, kết nghĩa chị em dù giữa người và ma, ai trong giới nấy Tấm thân Thúy Kiều tuy lặn ngụp trong bùn, song tâm hồn Kiều vẫn trong trắng sáng đẹp tựa hoa “sen trong đầm”!

Nỗi oán than của nàng cung nữ bị ruồng bỏ (Cung Oán); niềm khổ sầu của người chinh phụ thay chồng phụng dưỡng cha mẹ, dạy dỗ con thơ (Chinh phụ ngâm)... tuy có đau thắt ruột, nhưng so với bao tố trầm luân trong “biển khổ Thúy Kiều” lại trở nên thường tình nhỏ bé. Kiều chấp nhận hy sinh mạng đẹp ngày thơ, đày đọa thân



xác để cứu gia đình mẹ già, cha yếu em thơ. Đã yêu thơ, yêu truyện, cha tôi lại thường ngâm nga “Thúy Kiều” trong đêm trường êm ả. Vận trầm trầm của vãn thơ buồn, ngâm trong đêm khuya thanh vắng, lần hồi nhập tâm thấm não; nên ngay từ thuở bé thơ, tôi đã sớm cảm thông nỗi phiền kiếp sống với những câu:

..... Trăm năm trong cõi người ta...
Chữ tài chữ mệnh vốn là ghét nhau

Trải qua một cuộc biển dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

..... Trải bao thỏ lặn ác tà
Ấy mò vô chủ ai mà viếng thăm

.... Người mà đến thế thời thôi
Đời hồng nhan cũng là đời bỏ đi

Với quan niệm làm người tốt khổ, ý thơ đi sâu vào tiềm thức đến độ khi tôi biết tiếp thu cảm hứng chuyển ý ra lời, tự nhiên trong cấu trúc thi văn, sớm có dấu vết âm đạm nét buồn cô liêu, tưởng chừng như vắng lại từ cõi xa vắng, tiếng ai theo gió... thì trào tâm sự. Tôi đã định để tựa “Ngả bóng tịch dương” cho tập thi văn (xuất bản năm 2008) nhưng bỗng dừng, ngay lúc ấy, tôi chợt nhớ câu thơ lằng lằng man mác trong truyện Kiều “*Bóng chiều đã ngả, dặm về còn xa*” khiến tôi tự nhiên đổi ý.

Cảnh trong thơ rất thường tình. Trời đã về chiều, hội “Đạp Thanh” của lệ “Tảo Mộ” trong tiết “Thanh minh” đã xong, phải nghĩ đến quay về vì mãi mê du ngoạn quên quãng đường về đã khá xa? Sự việc đơn giản nhưng âm vận thâm trầm của lời thơ khiến người đọc linh cảm như Kiều chưa nở trở bước. Trong ánh chiều tà nàng chưa muốn giã từ âm hồn cô quạnh của Đạm Tiên, ngỡ chừng như đang ứa lệ tử thân dưới nắm mồ cô quạnh. Nỗi bịn rịn ấy phải chăng là tình người gắn bó, cảm xúc vẫn vương, ân nghĩa luyến lưu dù âm dương cách trở lòng vẫn cảm thông nên “vùng vắng nửa ở nửa về..”?

Cụ tài tình khéo léo. Qua câu đơn sơ tả cảnh, ý và lời gợi khơi xúc động khiến người đọc, trong tâm trạng nào, cũng đều có chung niềm tự lự. Nhờ Cụ, nhờ thi tài của Cụ, kẻ coi khinh văn nhơn thi sĩ cho đây là bọn người chọn phương cách dễ dàng để tìm danh vọng... nếu tận suy, sẽ nhận ra nhận xét mình phiến diện nên đã thẩm định sai lầm.

Chê người, chê sự nghiệp văn chương, kẻ đó ngoài ý nghĩ tự đề cao sự nghiệp “cách mạng” nên không ý thức thi văn vốn là tinh hoa đặc trưng của loài người. Kẻ ấy, với thâm ý, chê người để nâng cao mình tự mãn bằng cách nâng cao sự nghiệp chánh trị của mình... kẻ đó đã lắm khi ngỡ rằng danh vọng chỉ đến với kẻ anh tài lưu danh đá tảng bia ghi. Thế là kẻ ấy quên rằng muốn ghi chiến công trên đá cũng phải nhờ đến “văn” trong khi những câu thơ của Cụ đã truyền đời qua bao thế hệ, chẳng cần đá tảng bia ghi, vẫn nằm sâu trong tâm khảm dân gian để họ tự nhiên nhớ và thốt thành lời mỗi khi xúc động sự đời ngang trái.

Có lẽ say sưa trong men chiến thắng với sự thành danh trong mưu đồ chánh trị kẻ ấy quên rằng nhà thơ nhà văn xây dựng sự nghiệp cho chính họ bằng tài nghệ của chính họ chớ đâu phải như những nhà “cách mạng” thành danh nhờ biết nép mình an thân xử lạ hay lẩn trốn trong rừng rậm núi cao xúi giục hàng ngàn hàng vạn hàng triệu người khác, hầu hết lâm vào tình thế “chẳng đặng đừng” đành phải chấp nhận hy sinh tánh mạng để lãnh đạo đang trú ẩn nơi an toàn dùng hy sinh đó xây dựng sự nghiệp riêng họ.

Không như văn nghệ sĩ thành công bằng cách vận dụng con tim trí óc của chính bản thể bản thân, những nhà gọi là Cách mạng xây dựng sự nghiệp cho mình bằng máu xương kẻ khác qua mưu mô lừa bịp dối trá xảo quyệt. Trú ẩn trong “an toàn khu” rừng cây dày mật, hàng động thâm u có bảo vệ canh gác hầu hạ, an vui với mỹ nhân tận tâm săn sóc chăm lo... nhưng lại huênh hoang làm như đã... đang đích thân cùng vạn triệu quân binh xung phong xông pha trên khắp mọi chiến trường tham dự vào những trận đánh “long trời lở đất”, “quỷ khiếp thần kinh” danh vang với “chiến công hiển hách!”

Nhà thơ Đường “Cao Thích” từ xa xưa đã nghĩ đến những vở bi hài đó nên trong cảm xúc xây dựng bài trường thi “Yên ca hành” đã chua chát kết luận bằng hai câu thơ:

..... quân bất kiến sa trường chinh chiến khổ
chí kim do ức Lý tướng quân
(Lý tướng quân tức là Lý Quảng tướng trấn thủ quan ải)

Chúng tôi với bút danh Trọng Khang Lan Châu trong văn thi phẩm "Mộng Lam" xuất bản năm 2006 đã chuyển "ý" hai câu này từ nguyên bản ra Việt văn phỏng dịch như sau:

..... *sa trường la liệt thân thi*
Phải bao tử sĩ? Danh ghi" Một Người!

Tôn Võ từng nghĩ động binh là tối cần, nhưng cũng là bất đắc dĩ, chỉ nên sử dụng lúc cấp thời và trong ngắn hạn. Phải chăng ông ấy nhận biết chiến tranh nào rồi cũng thể thôi? Cũng tàn bạo, cũng thất nhơn tâm, tạo khổ đau cho dân lành chỉ ước ao có đời sống thanh bình trong nhơn phẩm. Kiếp người đã ngắn! Tại sao thúc giục họ rút ngắn hơn nữa sớm đem tính mạng hy sinh cho sự nghiệp của riêng mình, cho mưu đồ toan tính của chính mình? Dân chỉ mong được sống giản dị với gia đình bằng năng lực của họ tại nơi họ có nhà cửa, mồ mả cha ông, tại sao lại động viên đưa họ vào cuộc viễn chinh xăm lãng giết hại đồng bào, xả thân cho viễn ảnh một xã hội Cộng sản mà hiện thời VN dù đã phải trải qua 80 năm chinh chiến, đã sử dụng "Vô sản chuyên chính" gây chết chóc mấy triệu người Việt để chỉ mới vạch được cái khuynh hướng tiến lên "Xã hội chủ nghĩa"?

Việc xây dựng xã hội sẽ đòi hỏi thêm bao lao lực, bao máu và nước mắt của bao thế hệ người thêm nữa khi mà Tổng bí thư Nguyễn phú Trọng, nhà lý luận đương đại, phải nói "*không biết tới hết thế kỷ này V.N liệu sẽ có Xã hội Chủ nghĩa hay chưa?*" Nên biết theo luận thuyết Mác Lê xây Xã hội Chủ nghĩa là để chuẩn bị tiến lên Thiên đường Công sản. Nhưng thực tế con đường đi đó chẳng những dài thăm thẳm, lại lắm chông gai, trở lực; ta đành sao buộc bao thế hệ, bao lớp người khác kế tiếp nhau hy sinh cho viễn ảnh hư ảo phi thực tế trong khi tập đoàn lãnh đạo đang thực sự sống xa hoa phú quý trên nỗi cơ cực của nhân dân? Có bất công không khi những kẻ cơ cực hưởng ứng tin nơi lãnh đạo, đang tràn lạng gian khổ thi gan với đời cơ cực trong hỏa ngục trần gian, thì trong lúc ấy trên cõi thế đương thời, lãnh đạo cũng đang nhàn nhã vui thú hưởng vinh hoa phú quý hơn cả thiên đường mơ ước?

Ta hiểu tại sao dân Nga và dân Đông Âu sau khi trả giá quá đắt, khổ công xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa đã quay mặt từ bỏ viễn ảnh hư ảo Thiên Đường Cộng Sản.... phẫn khởi rần rộ trở về sống kiếp trần của con người cõi thế.

000

Nêu lên vấn đề trên là để giải tỏa thắc mắc lương tâm, chớ ai lại không biết lãnh đạo Cộng sản luôn quan niệm cách mạng cần máu, cần hận thù, để tích cực sử dụng bạo lực chiếm lấy chánh quyền, xây dựng chuyên chính, hưởng đất nước đi trên con đường Xã hội Chủ nghĩa. Họ diễn giảng rằng phải tiêu diệt mọi giai cấp khác để hình thành một thế giới hoàn toàn vô sản. Giai cấp chỉ là phạm trù, diệt giai cấp là phải diệt tất cả những ai bị quy chụp trong phạm trù đó. Trong chủ thuyết cách mạng, mỗi bước tiến là phải đổ máu. Người Cộng sản quan niệm không thể có hoà bình nếu trong xã hội hãy còn giai cấp. Chủ trương của họ là dùng bạo lực chiếm chính quyền, rồi sử dụng bạo lực, áp đặt và giữ vững chế độ chuyên chính, thống trị nhân dân bằng guồng máy độc đoán, triệt tiêu các giai cấp khác, phá bỏ thị trường tự do, thay thế bằng cơ cấu sản xuất cộng đồng và phân phối bao cấp.

Ta nghĩ sao? Chiến tranh giai cấp là PHI chánh nghĩa vì người ta đã lợi dụng nó, tranh ngôi lãnh đạo ngay trong xứ sở khác chi "dã thú dùng sức chiếm đầu đàn". Hay gì việc giết đồng bào đoạt ngôi lãnh đạo. Hành vi đó đầy đầy hung tính chỉ có thể có trong xã hội hãy còn sơ khai man dã. Vả lại dùng bạo lực diệt nhau tức là tạo cảnh nôi da xáo thịt, xé nát tế bào dân tộc còn đâu tình đồng bào, nghĩa đệ huynh?

Chắc Cụ cũng không thể coi sản xuất cộng đồng phân phối bao cấp là con đường lý tưởng. Con người đâu thể giống nhau từ cơ thể, tâm trí, tánh tình. Con người chỉ bình đẳng trước luật pháp chớ không thể bình đẳng trên mọi mặt vì bình đẳng như thế lại là bất công. Trong xã hội, đóng góp của cá nhân nhiều ít khác nhau tùy sức lực, hiểu biết, tài năng, sáng kiến, tận tụy... Người tận tâm góp công sức nhiều, kẻ lười biếng chểnh mảng góp ít nói nhiều; nếu phân phối hưởng thụ như nhau, thì vừa có bất công trên đạo lý, vừa phản lại phát triển kinh tế. Trong chế độ như thế, mấy ai chịu làm hết sức hết khả năng? Thiếu cạnh tranh sức tài, bộ máy sản xuất sao còn hiệu lực kích động phát triển? Trên thực tế chế độ nào tổ chức như thế tất nhiên nghèo đói sẽ xuất hiện, tất yếu bế tắc sẽ dẫn đến lạc hậu suy vi.

Thay vì giành quyền bằng bạo lực, ai ai cũng gườm nhau như dã thú tranh ngôi, sao không chuyển sang chế độ cùng sống chung hoà bình trong pháp luật, người người coi nhau như đối tác (chớ đâu phải kẻ thù) cùng phát triển kinh tế, phát huy sáng kiến, hài hoà trao đổi để mọi người ai ai cũng cảm thấy có đời sống thoải mái theo ý nghĩa "Tự do"? Một xã hội muốn tránh "mầm" nội loạn nên biết coi nhẹ ý chí độc đoán

dùng bạo quyền từ trên trở xuống; trái lại nên quý trọng ý dân đang tỏa rộng bao trùm cả dưới lẫn trên, theo nguyên lý “dân vi quý”, với tất cả chân thành và thực sự áp dụng, không trí trá, mưu toan hay lật lọng. Khốn nỗi lãnh đạo thuần thành Mác xít coi bạo lực chuyên chính là tất yếu, lẽ sinh tồn của chế độ họ. Nếu họ không tỉnh ngộ làm sao giữ được tình đồng bào, nghĩa dân tộc? Ở Việt Nam, họ đã thoát cơn mê chưa? Nếu chưa thì những gì họ nói, họ làm, đều nằm trong kế sách mưu toan chớ đâu phải thành tâm thật ý? Dân đâu dám tin vì quá biết thủ đoạn “vậy mà không phải vậy”.

Kể làm chánh trị vì nước vì dân nên noi gương Washington. Dù ở cương vị tổng thống, ông ấy đã sớm ý thức phải trao quyền lại cho nhân dân... không nên khư khư cố giữ, vì trong dân có nhiều người tài giỏi có thể thay nhau lãnh đạo đất nước. Giữ mãi quyền lực, tại vị lâu đời, có triều đại nào, lãnh đạo nào, không hoen rỉ, đưa xứ sở đến suy vi loạn lạc, già cỗi mòn mỏi, mất đi sáng kiến, trở thành bảo thủ lạc hậu, vất vưởng bèo bọt tự lực bình trôi, dù ngồi đó nhưng không có đó, trong khi các thế hệ trẻ với tư tưởng tiến bộ, đang khát khao đem trí tài học hỏi thực hiện viễn ảnh đẹp đẽ cho tương lai quê hương.

Liên xô sụp đổ là bài học điển hình. Bất cứ chính thể nào, nếu ỳ ra, duy trì lối cũ tất yếu dẫn đến bế tắc. Muốn có chế độ năng động, luôn kịp thời đổi mới, phải có sáng kiến canh tân, nhìn người, xét mình để chọn lối đi thích hợp. Tự mãn tự hào với mẫu cơ cấu kinh tế chánh trị đang nắm giữ là ngủ mê trên vòng hoa danh vọng... Tự mình khép mình vào một hệ thống sơ cứng, lỗi thời, thoái hóa, lạc hậu, không nhìn thấy rằng thế giới đang tiến hoá trong khi xứ mình khựng lại ở trạng thái ngưng đọng suy vi. Đừng cố chấp, thích cái của mình của bạn, ghét cái của thù, của địch, trái lại nên tỉnh táo nhìn mình, nhìn người, thẩm định chế độ xét coi có còn thích hợp với trào lưu tiến hóa không? Có đáp ứng với nguyện vọng nhân dân không? Biết quên quyền lợi cá nhân, phe nhóm, hướng hành động về sở nguyện của toàn dân, của cả nước, linh động biến cải mọi mặt mới tiến bộ kịp thời và đặt xứ sở vào quỹ đạo văn minh. Lãnh đạo nên gạt bên tư lợi, đảng phái, phe nhóm, trọng nước trọng dân tăng phần nhiệm vụ, giảm phần quyền lợi, luôn luôn ý thức xã hội hơn quần, đừng cao ngạo cho đất nước này “có” là nhờ công lao ta, dân này “hãnh diện” là do tài ba ta...

Nhân dân chỉ nghe truyền tụng binh nghiệp Trần hưng Đạo, nhưng có đọc “Hịch” của người sẽ tâm đắc với đức thánh Trần hơn. Lịch sử chiến thắng “Bạch đằng” nào phải do ông ghi chép để tin chắc. Trái lại lời lẽ văn phong của “Hịch” chính là suy tư của ông. Ta đâu biết đích xác chiến công của Lê Lợi, của Nguyễn Huệ, nhưng biết rõ “Bình Ngô Đại Cáo” là tâm tư của Nguyễn Trãi và câu nói hay tuyệt “Thế chiến quốc thế xuân thu gặp thời thế thế thời phải thế” là của Ngô Thời Nhiệm.

Việt Nam trải qua mấy ngàn năm lịch sử có bao binh cường tướng dũng, nhưng dân gian khi nhắc đến thường liên nghĩ đến giai thoại, thù dật, cấu hự. Trái lại, những câu thơ đậm đà tình người, đau thân xót phận của Cự, qua “cô Kiều”, đáp ứng tâm đắc, dân dễ nhập tâm để buồn suy thế sự. Thế mới biết lòng danh chiến trận chỉ là thoáng hào quang loé lên, chóa mắt rồi... vụt tắt lịm. Trái lại, văn thơ thâm trầm lặng lẽ, thấm đậm tình người nên dân trân quý qua bao thế hệ. Trong sử Việt nam đếm sao hết anh hùng nhưng thi sĩ tài hoa như Nguyễn Du có được mấy tay? Thường khi anh hùng lại bị hoen ố bởi cái “ác” cái “hung”. Các anh hùng Trung quốc như Trương Phụ, Thoát Hoan, Liễu Thăng, Tôn sĩ Nghị... đều là ác tướng đối với dân Việt. Ta hãnh diện với Lý thường Kiệt dám đem quân đánh lương Quãng của Trung quốc, nhưng nghe đâu ông đã bắt một số dân tại hai tỉnh ấy đem về Việt nam đến nỗi người Tàu khiếp oai, con nít nghe tên hết dám khóc (?). Napoléon anh hùng của xứ Pháp là ác tướng đối với dân Nga. Vua Minh Mạng, quận công Lê văn Duyệt cũng như bao anh tài nhà Nguyễn bị dân Chàm, Tây nguyên, Miên... thù hận, hãi sợ, oán ghét như... bạo chúa ác nhân.

Trái lại thi văn biểu dương cái “Mỹ” cái “Thanh” trong đạo nghĩa tình người, nên bất cứ ở đâu vào thời đại nào cũng được mến chuộng, ngưỡng mộ, xem như tài hoa của đất nước, lẫm khí của cả nòi loại. Văn minh xóa mờ bóng dáng anh hùng. Văn minh tô đậm hình ảnh văn hơn thi sĩ. Phải chăng trong khí hùng “luôn có tinh ác”, ngược lại trong chất “mỹ” luôn có cái “thanh”, trong tình người thường đậm nét “nhã đẹp”. Kể nghĩ thi văn sĩ là hạng người tìm danh vọng qua văn chương thi phú, có lẽ do quan niệm hẹp hòi, chủ quan, thiên cận, nên chưa nắm được tinh chất nghệ thuật chưa thấu đáo tâm hồn và hoài vọng của nghệ sĩ. Chính nghệ sĩ đã chuyển cảm hứng từ tâm não ra tác phẩm nên thường nhìn sáng tác mà hài lòng, cảm thấy mình đã thành công, thoát được suy tư từ nội tâm ý nghĩ cảm xúc thành câu văn lời thơ trên giấy trắng mang dấu ấn của chính mình. Nghệ sĩ sáng tác cho mình do xúc động ghi tâm khắc cốt chớ đâu màng danh vọng. Họ tìm cái “mỹ” qua nghệ thuật để tạo nghệ thuật thỏa mãn cho chính mình trước đã (trừ trường hợp kẻ hiếu danh không nhận biết sở dĩ mình được ngợi khen văn hay võ giỏi là do cái quyền cái thế nên thuộc hạ hết lời khen ngợi sùng nịnh với hậu ý đợi chờ ân huệ thường ban)

Thư cụ Tiên Điền

Tôi tâm đắc với Cụ từ lâu. Tôi chân thành cảm ơn Cụ qua câu thơ: “*Bóng chiều đã ngã dậm về còn xa*”. Lời thơ đã đến đúng lúc, soi sáng tôi vài ý nghĩ về thân phận chính tôi. Nó đáp ứng hoàn cảnh tôi và đời sống của những ai yêu tự do cùng hoài bão và đồng thể hệ với tôi. “Chúng tôi” đã trải qua lặn dậm lao đao, nên khi nhìn chiều xuống, sao khỏi xốn xang thân phận nghĩ đến kiếp sống về chiều đã mỏng manh như nắng nhạt tàn thu mà tấm thân vẫn còn bơ vơ nơi chân trời góc biển, hướng nhìn quê hương... cảm biết đường về hãy xa thăm thẳm...

Nhớ truyền Kiều phải nhớ ơn Cụ. Nhớ ngày 30 tháng 04 năm 1975, nhớ để hoài niệm ngày lịch sử đó... Trong ngày ấy, Sài-gòn quàng khăn tang khó, nhân dân chờ đợi hãi hùng trong thân phận đầu hàng. Biết bao người chan hoà lệ thảm chạy tắt tưởi trong hỗn loạn tìm đường thoát xứ ra đi (dù chẳng biết đi đâu?) tìm đất sống tha phương (dù chẳng biết phương nào?)... cho đến nay với tuổi về già, nhìn hướng quê hương tủi phận, chỉ biết an ủi lòng mình, bằng vài câu thơ oán trời trách đất mà Cụ đã cảm hứng sáng tác. Khi người Cộng sản vào chiếm miền Nam thực thi chính sách của họ, người chọn ở lại mới sáng mắt ra nhút là khi họ nghe nhà cách mạng Cộng sản, bà bác sĩ Tây học Dương Quỳnh Hoa, khi bừng tỉnh cơn mơ thuở thiếu thời, đã hối tiếc lỡ lầm... nên chính bà đã lập lại câu nói của nhân dân Sài gòn chán nản không tìm được hướng đến “Tự Do” vì đã mất lối... bởi ngọt ngào ám ức nên ta thán “cột đèn nếu có chân cũng đã đi tản rồi!”

Bao nhiêu “ba mươi tháng tư” đã đi qua mình chứng những dơ bẩn mà kẻ tiến chiếm Sài-gòn cố tình hư cấu bôi trét lên Cộng Hoà Miền Nam, không sao sánh được từng từng lớp lớp bùn dơ đang tràn ngập chế độ họ. Họ đã tình mê chưa để nhận ra bản chất cuộc chiến tương tàn vừa qua, bản chất tham ô hung ác phi nhân của chế độ họ chưa? Là người thắng trận trên chiến trường, họ trở thành kẻ thua cuộc trong lòng nhân dân. Họ chiếm Sài gòn bằng võ lực nhưng đánh mất lòng tin ở con người... Dân miền Nam sáng mắt ra thấy họ bị gạt bởi mưu mô chánh trị lật lọng. Dân miền Bắc nhận ra họ bị lừa bởi tuyên truyền vẽ vờ về cái nghèo khổ của Nam bộ nên vừa thức tỉnh là tìm thế vào Sài gòn mua sắm những hàng hóa không thể có, chưa hề thấy ngay trong chế độ XHCN kể cả Nga Tàu nơi mà họ ngỡ có nền văn minh hàng đầu được cán bộ phỉnh nịnh tán dương như “Thiên đường cõi Thế.”

Cả triệu người Việt, Nam lẫn Bắc, tìm cách trốn ra nước ngoài tránh bạo lực hung ác.

Trong thâm tâm, đa số người Việt, mấy ai còn tin lời hứa hẹn nhà nước CS khi bốn biển năm châu đều thấy một linh mục vì đòi tự do cho dân, bị một kẻ mặc thường phục công khai bịt miệng trước phiên Toà giữa hai công an y trang rõ ràng và như thế ngay trong phiên xử trước mặt thẩm phán chủ tọa. Hình ảnh đó tạo xấu hổ cho chế độ luôn tự hào thuộc loại “văn minh” đỉnh cao trí tuệ loài người, thông minh xuất chúng. Cảm ơn phóng viên đã qua ảnh chụp vạch trần bản chất thực sự của chế độ đã từng được cán bộ tuyên truyền vẽ vờ ca tụng là ưu việt. Có ai còn tin nền Công Lý XHCN khi kẻ thừa hành “dám” bạo hành như thế trước Pháp đình. Hiển nhiên kẻ dám làm như thế là vì đã được bên trên bao che nên nhờn đó khinh thường thẩm phán, dẫm chân trên Công lý, chà đạp Luật pháp. Chính cả bộ máy chuyên chính mới đúng là tội phạm bêu xấu quốc gia, coi rẻ hơn quyền, trét bẩn lên chế độ chớ lẽ đâu một kẻ thừa hành dám có hành vi trịch thượng khinh thường luật pháp nhà nước đến thế!

Họ đã phá hủy chế độ kinh tế nghèo đói Xã Hội Chủ Nghĩa để về cơ bản thị trường tự do. Bộ đội miền Bắc khi đặt chân vào Miền Nam, ngỡ đi giải phóng đồng bào đang đói rách, có ngờ đâu tận mắt thấy miền Nam rộng rãi cõi bờ, Sài-gòn rục rờ, Tây nguyên khoáng đạt, Cửu long màu mỡ, ruộng lúa phì nhiêu, vườn cây tốt tươi xinh đẹp, nhà cửa khang trang dân sống tự do... Tất nhiên họ nhận biết họ chính là nạn nhân bị lừa bịp bởi mưu toan thâm độc. Lãnh đạo kích thích họ lao vào chiến tranh, phạm tội ác với nhân dân, đem chuyên chính thay dân chủ, dùng độc đoán thế hơn quyền... thả lỏng cho thuộc hạ tham lam tha hồ cướp đoạt của dân coi như chiến lợi phẩm dành cho kẻ thắng trận.

Nhìn xã hội Sài-gòn, “đoàn quân viễn chinh Xã Hội Chủ Nghĩa” nhớ đến cảnh nghèo thực sự của miền Bắc, liền tưởng đến việc lãnh đạo cùc cung tiếp rước “ân nhân”, chịu thu hẹp lãnh hải, lãnh thổ, cắt một phần đất nước đem dâng đồng chí thân thương để đền ơn đáp nghĩa! Phải chăng đó là cái giá phải trả, phần đất phải hiến cho anh đồng chí đã giúp họ toàn thắng cuộc chiến huynh đệ tương tàn, coi đồng bào như kẻ thù

lấy hư ảnh xã hội Đại Đồng làm lý tưởng, coi rẻ tánh mạng dân, hăng say với sứ mạng đội ngũ tiên phong. Sự cống hiến một phần đất nước cha ông cho Tàu điểm nhục tổ tông. Tổ quốc do tiền nhân tạo dựng: cắt một phần đất nước dù nhỏ cũng tạo đởn đau cho tổ quốc, khổ buồn cho tiền nhân. Hành vi đó làm ô danh kẻ cầm quyền. Ai là chủ Đất Nước? Hồ chí Minh, Lê Duẩn đều xác nhận đất nước là của “toàn dân” sao lãnh đạo lại “âm thầm” dâng hiến mà không công khai hỏi ý kiến nhân dân? Vậy đất nước chính là của Đảng sao?

Miền Nam có nền văn minh ít ra cũng hơn văn minh khốn khổ bần cùng của Xã Hội Chủ Nghĩa miền Bắc. Miền Nam đã đem lại cho quân miền Bắc cái nhìn xác thật về ý nghĩa cuộc sống văn minh đương đại. Cộng hoà Việt Nam nhờ tự do nên giao lưu với thế giới hơn đó tiếp thu nhiều nền văn minh kể cả văn hoá văn minh Xã hội chủ nghĩa từ tư tưởng Mạc đến học thuyết Lê Ninh chính sách Staline... nhờ có văn minh văn hoá không khép kín nên không nghèo nàn thô sơ như miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa. Miền Nam đã giúp cho quân miền Bắc nhìn biết cuộc sống văn minh đương đại. Vì “kiêu ngạo” họ kên kiệu dùng mỹ từ rỗng tuếch nội dung, hình thức chung chung với những chữ mà nghĩa bị xuyên tạc đến độ như: dân chủ phải hiểu là cho dân tộc, tự do là cho nhân dân, nghĩa là cho các phạm trù luận thuyết, chứ người dân thực sự đâu có tự do; mọi thể nhân đều bị tha hóa trong giai cấp tính. Với tư thế cá nhân mọi người phải đi theo “lề phải” qui định bởi Nhà Nước. Như thế mà họ vẫn cho người dân trong xứ có đủ dân quyền! Có bà dân biểu to giọng khoác loác cho là Việt Nam trong chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa dân chủ triệu lần hơn chế độ tư bản!

Nhưng mai mỉa nhất là lời phát biểu của ông Tổng bí thư khi kết thúc cuộc bầu bán trong Đại hội Đảng năm 2016 với lời “*Dân chủ như thế là cùng?*” Chúng tôi không thể hiểu cụm từ “Dân chủ...?” ông dùng ở đây có nghĩa như thế nào? Phải chăng đó là nguyên lý “dân chủ tập trung” mà Lênine đề ra và chỉ áp dụng thu hẹp trong ban Chấp hành Trung Ương Đảng? Chính nhờ nguyên lý đó, Staline đã tuân tự tiêu diệt các đảng viên đối lập chống ông ta, giờ thì Tập Cẩm Bình đang dùng để thi hành chính sách “đả hổ diệt Ruồi. Nay đến lượt ông Trọng cũng dùng để loại đồng chí Nguyễn Tấn Dũng nhưng lưỡng lự trong công việc diệt “Chuột” bởi sợ bề “Bình” vì làm thế có khác chi “Mình đánh Mình”...? Nghe ông là nhà lý luận xin phép hỏi ông đó có phải chính là “mâu thuẫn” nội tại theo quy luật “tiến hóa Mạc xít không”? Sự diệt nhau khiến phe yếu thế phải cầu mong được đối xử “Tử Tế” để sinh tồn? Khi gia nhập phải tuyên thệ coi Đảng như gia đình, tình đồng chí phải đặt cao hơn tình gia tộc, thế mà khi tranh quyền thì “một ở một đi” hay cay đắng hơn “một mất một còn”. Quần chúng nhân dân Việt Nam không Mac xít nên không liên hệ hay chẳng dám liên hệ gì đến cái “dân chủ như thế là cùng” đó cả. Nó là nguyên lý cơ mật của Đảng, chứ đâu phải là của nhân dân? Đối với dân nó không dân chủ chút nào, bởi lẽ rất đơn giản nó đâu có xuất phát từ nhân dân?

Trong giao lưu văn hoá, thẩm mỹ Sài gòn đã gợi hứng, giúp Hà nội khôi phục bản sắc, quay trở lại bóng dáng trang nhã ngày xưa, ngoại trừ ngôn ngữ bị bình dân hoá quá mức, đến độ chưa chữa hết thói cộc cằn, hách dịch, trịch thượng khiến các cụ già Hà nội nhìn qua phong cách khách đi đường, nghe qua lời ăn, tiếng nói, biết ngay đó là Việt kiều hay người Sài-gòn, để rồi ngán ngạo nuối tiếc thuở xa xưa, trên đất “ngàn năm văn vật” này, tư cách thanh lịch bây giờ đã trở nên thô lỗ ngạo mạn chỉ vì xứ sở bị lãnh đạo bởi một đám anh tài thôn dã, lục lâm, từ rừng núi vào thủ đô, được “tôi” luyện nhuần nhuyễn, tự mãn với đỉnh cao trí tuệ, coi lời nói lễ phép như “xin cám ơn” là tàn dư thuở thực dân, thời phong kiến, chứ nào biết đó là lễ lối xử thế trang nhã tự nhiên trong thế giới văn minh đương đại, giữa người và người.

000

Cụ Tiên Điền ơi!

Cụ có buồn không? Xứ nghèo đã khổ; xứ mất văn hóa lại càng khổ hơn! Văn hoá không còn... chết đi mấy độ văn minh của quá trình lịch sử. Trăm năm trồng người; người đâu chẳng thấy! Chỉ thấy cỏ thụ mọc đầy, từng từng lớp lớp cây rừng rậm rạp tỏa bóng, phủ che tứ hướng hãm vây khuất lấp con người trong tối thâm u. Không sớm thoát cảnh hiểm trở này, liệu ta có quay về bản chất thời “Cổ Đại” không? Rất lo âu! vì chủ trương coi bạo lực như động cơ đời sống xã hội, sau khi tẩm máu hàng triệu đồng bào trong đấu tranh giai cấp đã ngỡ lịm tắt đi rồi, nào ngờ... vẫn tiếp tục được coi như khuynh hướng phải duy trì vì đó là niềm hãnh diện của lãnh đạo chưa thoát giấc mơ “Người Hùng” áp đặt nhân dân trong bóng râm của tà áo chàng toả rộng?

Phải trải qua bao ngàn năm con người mới có tư cách, phong thái nhã nhặn của văn minh đương đại? Phải học hỏi nhau suốt hàng chục thế hệ mới biết giao lưu trong lễ độ, kính trọng nhau chế ngự thú tính, xa lằn tính man dại của bản năng sinh tồn bằng sự áp đặt võ phu hung ác. Mọi cá nhân nhìn nhau đối xử với nhau qua tương quan giữa người, xóa đi cái tranh giành thô bỉ bằng sức mạnh rừng rú. Có cùng hợp tác giúp nhau trong nếp sống văn minh có cạnh tranh tài năng trong tự do lành mạnh khác hẳn với sử dùng

uy quyền chánh trị bóp chết tự do cạnh tranh. Vậy điều cốt yếu là tổ chức sao cho có được một chánh quyền thực sự vì nước vì dân tránh cảnh cậy thế nương quyền tham ô những lạm.

“Không thể có cải tổ kinh tế mà không có cải tổ chánh trị tương ứng”. Đừng “hù dọa” nhân dân bằng viễn ảnh hỗn loạn trong xã hội dân chủ để buộc họ chấp nhận hiện trạng độc đảng, độc đoán của chuyên chính toàn trị. Khi con người còn quá nặng khí “hùng” tàn nhẫn vô nhân vô đạo trong tâm tính, cái hung ác dã thú còn hừng hực trong bản ngã thì làm sao có sự nhã nhặn trong cư xử và tế nhị trong thái độ tương giao tương kính giữa người với người?

Lời thơ trang nhã trong truyện Kiều mà Cụ đã khổ công qua bao năm trường xây dựng, rồi đây có bị hung tính và bạo lực bôi xóa vứt bỏ hay không hở Cụ?

Thành Kính,

(trích trong quyển BÓNG CHIỀU xuất bản năm 2008 dưới bút danh Trọng Khang-Lan Châu sau khi bỏ xung cấp nhứt tu chỉnh)

- (1): Trong “Hán Việt tự điển” Đào Duy Anh, chữ “tắt” có một số nghĩa khác nhau tùy theo ngữ pháp Trung Hoa. Trong số nghĩa khác nhau đó, chữ “tắt” chúng tôi chọn được giải thích là “thư tín” thảo và trao tận tay.
- (2): Nguyễn Du sinh năm 1765 chết năm 1820 (thọ 55 tuổi)
- (3): “Tiên Điền” là biệt danh mến kính mà dân làng Tiên điền dùng khi nói đến Nguyễn Du

Trừ Dạ Hữu Hoài

Thôi Đồ

(sinh thời lối 901- thưở Văn đường)

Thiều đệ Tam Ba lộ
ký nguy vạn lý thân
loạn sơn tàn tuyết dạ
cô chúc dị hương nhân
Tiệm dữ cốt nhục viễn
chuyển y đồng bộc thân
nả kham chính phiêu bạc
minh nhật tuệ hoa tân

Tha Hương Nhớ Tết

Trọng Khang-Lan Châu (phỏng dịch)

đường quê bóng khuất ven trời
an thân đất khách khó vui hận hờn
tuyết đêm phủ trắng đầu non
đèn khuya hiu hắt cô đơn bóng hình
xa dần cốt nhục gia đình
chỉ còn bắt chuyện với mình gia nhân
tự do chi sá phong trần
Xuân về nhớ Tết tàn ngần ngắm hoa